

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày 27-9- 2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Dũng; Ông Y Nốt BKrông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LẮk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-DS ngày 08/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; trụ sở tại: Lầu X, số Y, đường, phường V, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phạm Đình V – Giám đốc chi nhánh ĐẮk LẮk; Ông Nguyễn Phạm Đình V ủy quyền lại cho ông Lê Văn G – chức vụ chuyên viên quản lý nợ thuộc chi nhánh ĐẮk LẮk; trụ sở tại M, đường L, phường T, Tp. B, tỉnh ĐẮk LẮk; có đơn xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Ông Phạm Văn S1; sinh năm 1997; địa chỉ: Buôn T, xã Buôn T, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ngày 03/10/2022, ông Phạm Văn S1 ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng) “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” cùng bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của ông Phạm Văn S1, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, ông Phạm Văn S1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền vốn gốc là 35.375.275 đồng và số tiền lãi tính đến 27/9/2023 là 10.958.976 đồng.

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc nghĩa vụ thanh toán nợ nhưng đến nay ông Phạm Văn S1 vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn S1 phải trả nợ cho Ngân hàng với tổng số tiền cả gốc và lãi đến ngày 27/9/2023 là 46.334.251 đồng.

Trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Lắc đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn Phạm Văn S1 nhưng ông Phạm Văn S1 vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên không có bản tự khai cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng về thụ lý vụ án, thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, giao nhận thông báo thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến 97, Điều 195, Điều 196 BLTTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không hợp tác trong giải quyết tranh chấp là thuộc trường hợp từ bỏ quyền tham gia tố tụng.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 2 Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463; khoản 1, 3, 5 Điều 466; 468 của Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Phạm Văn S1 phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S – chi nhánh Đắk Lắk số tiền cả gốc và lãi đến ngày xét xử là 46.334.251 đồng; tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 28/9/2023 theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Văn S1 đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông Phạm Văn S1 vẫn vắng mặt; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn S1 phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2023 tổng số tiền: 46.334.251 đồng; trong đó nợ gốc 35.375.275 đồng, nợ lãi 10.958.976 đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2023 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 03 tháng 10 năm 2022 cho đến khi ông S1 thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S và ông Phạm Văn S1 có hình thức và nội dung phù hợp với các điều 401,402,405 của bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay ông S1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 24.550.000 đồng, thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông S1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông S1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 15/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S1 trả số tiền nêu trên là có căn cứ, phù hợp với các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Mức chịu án phí là: $46.334.251 \times 5\% = 2.316.700$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463; khoản 1, 3, 5 Điều 466; 468 của Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Phạm Văn S1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

Buộc ông Phạm Văn S1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh Đắk Lắk số tiền là: 46.334.251 đồng; trong đó nợ gốc 35.375.275 đồng, nợ lãi 10.958.976 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền gốc theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03 tháng 10 năm 2022 cho đến khi ông S1 thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. **Về án phí:** Ông Phạm Văn S1 có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.316.700 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí; hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh Đắk Lắk số tiền 890.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số AA/2021/0021038 ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lắk.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- CCTHA dân sự huyện Lắk;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng